

Số: 175/2022/QĐST-DS

Chợ Lách, ngày 24 tháng 8 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 và bà Trần Thị B, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1979 ; Nơi cư trú: ấp Hòa T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Văn T, sinh năm: 1975; địa chỉ: tổ M, khóm N, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Nguyễn Thị Tư sinh năm 1941; Nơi cư trú: ấp Hòa T, xã xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị B và ông Phan Văn T đồng ý hủy hợp đồng chuyển N quyền sử dụng đất theo “Tờ biên bản mua bán đất” lập ngày 14/11/2020 giữa ông Nguyễn Văn N với ông Phan Văn T, bà Nguyễn Thị Tư.

Ông Phan Văn T đồng ý có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị B số tiền là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Thời hạn và phương thức trả như sau:

- Ngày 19/8/2022 dương lịch, ông T có trách nhiệm trả cho ông N, bà B số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Ngày 01/12/2022 dương lịch, ông T có trách nhiệm trả cho ông N, bà B số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Số tiền còn lại 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng), ông T có trách nhiệm trả cho ông N, bà B hằng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000đ (Một triệu đồng) tính từ ngày 01/12/2022 cho đến khi ông T trả hoàn tất nợ cho ông N, bà B.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $270.000.000đ \times 2,5\% = 6.750.000đ$ (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Phan Văn T đồng ý tự nguyện chịu 6.750.000đ (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị B đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà ông N, bà B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006793 ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

LÊ CHÍ HẬU